

Số: 13/2019/QĐST-DS

Thanh Trì, ngày 12 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 13; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở tại: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn Anh, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân.

(văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018)

Người được ủy quyền lại: ông Hạng A Khu, sinh năm 1995; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC.

HKTT: thôn Phi Giàng I, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Số 27, ngõ 255/17 phố Nguyễn Văn Trỗi, Tổ 10, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

(văn bản ủy quyền số 3264/2018/UQ-VPB ngày 16/11/2018)

Bị đơn: bà **Nguyễn Thị N**

sinh năm 1965

Trú tại: Khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. bà Nguyễn Thị N xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền (tính đến ngày 03/06/2019) là **324.170.155đ** (*ba trăm hai mươi tư triệu một trăm bảy mươi nghìn một trăm năm mươi lăm đồng*) bao gồm 187.580.598đ nợ gốc; 125.955.199đ nợ lãi và 10.634.358đ phạt chậm trả, theo Hợp đồng tín dụng LD 1707400234 ngày 15/03/2017. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị N không còn bất cứ khoản nợ nào khác đối với ngân hàng TMCP V .

2. Chậm nhất đến hết ngày 13/06/2019, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả nêu trên. Ngoài ra bà Nguyễn Thị N còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc, theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số LD1707400234 ngày 15/03/2017, tính từ ngày 04/06/2019 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của ngân hàng TMCP V .

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.104.000 đồng (*tám triệu một trăm lẻ tư nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.025.000 đồng tại biên lai thu số AA/2016/0008528 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKDND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Bùi Anh Tuấn